TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **93**/2022/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 28 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81,81,83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 69/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 về việc *"yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị Bùi Thị Th, sinh năm 1985

- Anh Lê Hữu D, sinh năm 1979

Cùng nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Tổ dân phố Hoàng 3, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18/3/2022, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hữu D và chị Bùi Thị Th đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Lê Hữu M L, sinh ngày 16/9/2012. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu L cho anh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh D và chị Th tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Hữu D và chị Bùi Thị Th.

- Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Lê Hữu M L, sinh ngày 16/9/2012. Anh chị thỏa thuận giao cháu L cho anh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh D và chị Th tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/0042991 ngày 16/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh D và chị Th đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quang